

BCH ĐOÀN TP. HẢI PHÒNG

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Số: ~~247~~ -TB/TĐTN-BTC

Hải Phòng, ngày 25 tháng 9 năm 2020

THÔNG BÁO

Kết quả xét tuyển viên chức Cơ sở cai nghiện ma túy Gia Minh năm 2020

Căn cứ văn bản hợp nhất Luật viên chức số 26/VBHN-VPQH ngày 16/12/2019 của Văn Phòng Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1324/2016/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định một số nội dung về tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thành phố;

Căn cứ Quyết định số 596-QĐ/TĐTN-BTC ngày 25/8/2020 của Ban Thường vụ Thành đoàn về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức Cơ sở cai nghiện ma túy Gia Minh năm 2020;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tuyển viên chức Cơ sở cai nghiện ma túy Gia Minh năm 2020, Ban Thường vụ Thành đoàn thông báo kết quả xét tuyển viên chức Cơ sở cai nghiện ma túy Gia Minh năm 2020 như sau:

- Số người đăng ký dự tuyển: 60 người.
- Số người đăng ký dự tuyển đủ điều kiện tham gia vòng 2 - vòng phỏng vấn: 59 người.
- Số người bỏ không tham gia phỏng vấn - vòng 2: 01 người.
- Số người trúng tuyển: 53 người.

(Có danh sách chi tiết kèm theo).

Thông báo này được gửi tới từng thí sinh và đăng tải trên Website của Thành đoàn Hải Phòng: Địa chỉ: thanhdoanhaiphong.gov.vn

Nơi nhận:

- Các TVHĐ;
- Tổng đội TNXP HP;
- CSCNMT Gia Minh;
- Các thí sinh tham gia;
- Lưu VPTH, BTC.

TM. BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ĐOÀN
BÍ THƯ



Đào Phú Thùy Dương

BCH ĐOÀN TP. HẢI PHÒNG



ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Hải Phòng, ngày 25 tháng 9 năm 2020

DANH SÁCH

Kết quả xét tuyển viên chức Cơ sở cai nghiện ma túy Gia Minh năm 2020

(Ban hành kèm theo Thông báo số 247- TB/TĐTN-BTC ngày 25/9/2020 của Ban Thường vụ Thành đoàn)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả xét tuyển			Dự kiến trúng tuyển, không trúng tuyển
			Nam	Nữ			Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		(6)	(7)	(8)	(9) = (7)+(8)	(10)
I.	Vị trí Khám, điều trị, chăm sóc sức khỏe học viên									
1	1	Nguyễn Thị Hiền		28/5/1986	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	90,25	5	95,25	Trúng tuyển
2	10	Nguyễn Thị Xuân		23/10/1988	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	95		95	Trúng tuyển
3	7	Đặng Thị Thu Hà		19/8/1981	Cao đẳng	Điều dưỡng	86,75	5	91,75	Trúng tuyển
4	6	Đinh Chính Đốc	6/8/1989		Trung cấp chuyên nghiệp	Y sỹ đa khoa	89,25		89,25	Trúng tuyển
5	2	Nguyễn Văn Đức	01/12/1990		Trung cấp chuyên nghiệp	Y sỹ đa khoa	88,5		88,5	Trúng tuyển

6	5	Vũ Thị Thúy Ninh		10/7/1984	Trung cấp	Dược sỹ	83		83	Trúng tuyển
7	8	Lại Thị Hiền		29/10/1988	Trung học chuyên nghiệp	Y sỹ Đông Y	72,75		72,75	Trúng tuyển
8	9	Bùi Văn Kiên	25/10/1990		Trung cấp chuyên nghiệp	Điều dưỡng	72,75		72,75	Trúng tuyển
9	4	Phạm Vũ Linh	7/11/1992		Đại học	Bác sỹ Y khoa	71,25		71,25	Trúng tuyển
10	3	Vũ Ngọc Hoàn	5/7/1994		Trung cấp	Y sỹ	62,75		62,75	Trúng tuyển
II. Vị trí Quản lý Giáo dục học viên cai nghiện và thăm gặp gia đình										
1	23	Nguyễn Phú Huynh	14/10/1982		Cao đẳng	Toán - Lý	92,3		92,3	Trúng tuyển
2	25	Hoàng Thị Thoa		11/8/1986	Cao đẳng	Sư phạm Văn, Đoàn, Đội	89,2		89,2	Trúng tuyển
3	5	Đỗ Thị Lan		20/5/1988	Trung cấp chuyên nghiệp	Điều dưỡng	87,5		87,5	Trúng tuyển
4	17	Nguyễn Văn Nam	17/5/1983		Đại học	Luật Kinh tế	85,8		85,8	Trúng tuyển
5	9	Phạm Hồng Minh		17/10/1998	Đại học	Quản lý xã hội	84,5		84,5	Trúng tuyển

6	4	Lê Trung Thành	5/10/1988		Đại học	Sư phạm Ngữ văn	84,3		84,3	Trúng tuyển
7	8	Cao Phương Trinh		15/12/1996	Đại học	Luật	83		83	Trúng tuyển
8	16	Bùi Thị Linh		12/11/1986	Trung học chuyên nghiệp	Kinh doanh ăn uống	83		83	Trúng tuyển
9	7	Đoàn Văn Hùng	01/4/1988		Trung cấp nghề	Vỏ tàu	82,8		82,8	Trúng tuyển
10	21	Nguyễn Thị Muôn		20/8/1984	Trung cấp chuyên nghiệp	Kỹ thuật chế biến món ăn	77	5	82	Trúng tuyển
11	27	Nguyễn Thế Hòa	18/5/1983		Đại học	Luật Kinh tế	81,3		81,3	Trúng tuyển
12	2	Vũ Thị Thanh Mai		6/11/1983	Đại học	Quản trị kinh doanh	81		81	Trúng tuyển
13	6	Trịnh Thị Hằng		16/1/1984	Trung cấp chuyên nghiệp	Điều dưỡng đa khoa	80,7		80,7	Trúng tuyển
14	24	Vũ Thị Ngân		15/11/1984	Trung học chuyên nghiệp	Chế biến ăn uống	80,2		80,2	Trúng tuyển
15	14	Vũ Tiến Hiền	21/1/1980		Đại học	Luật Kinh tế	79,8		79,8	Trúng tuyển
16	3	Phạm Đức Hường	2/1/1983		Đại học	Khai thác máy tàu biển	74,8	5	79,8	Trúng tuyển

17	20	Nguyễn Trọng Lượng	10/7/1976		Trung cấp	Cốt thép hàn	78,8		78,8	Trúng tuyển
18	11	Đồng Thị Mai Lan		21/7/1982	Cao đẳng	Thế dục - Sinh	77,8		77,8	Trúng tuyển
19	13	Bùi Văn Hoàn	14/8/1989		Cao đẳng	Khai thác máy tàu biển	77		77	Trúng tuyển
20	18	Lưu Tuấn Anh	13/10/1992		Trung cấp chuyên nghiệp	Kế toán	76,8		76,8	Trúng tuyển
21	12	Đỗ Đức Hải	18/10/1982		Đại học	Luật Kinh tế	76		76	Trúng tuyển
22	19	Trần Thị Tuấn		15/5/1987	Trung học chuyên nghiệp	Kinh tế vận tải thủy	74		74	Trúng tuyển
23	1	Đỗ Văn Cường	5/8/1982		Đại học	Luật Kinh tế	73,3		73,3	Trúng tuyển
24	22	Cù Thị Quý		6/10/1976	Trung cấp chuyên nghiệp	Chế biến ăn uống	72,5		72,5	Trúng tuyển
25	15	Nguyễn Thị Lương		30/12/1983	Trung cấp chuyên nghiệp	Kỹ thuật chế biến món ăn	51,3		51,3	Trúng tuyển
26	26	Phạm Thanh Thúy		29/9/1997	Đại học	Quản trị Kinh doanh	42,5		42,5	Không trúng tuyển

[illegible]

1	3	Phạm Thị Thương		1/1/1983	Đại học	Kế toán	84,5	5	89,5	Trúng tuyển
2	2	Hoàng Mỹ Linh		3/12/1984	Đại học	Kế toán Doanh nghiệp	83,3		83,3	Trúng tuyển
3	1	Lê Thị Thu Hà		5/6/1985	Đại học	Quản trị Tài chính - Kế toán	70,2		70,2	Trúng tuyển
V. Vị trí Tiếp nhận, xử lý học viên										
1	01	Lê Thị Thúy		25/8/1986	Đại học	Công tác xã hội	81		81	Trúng tuyển
VI. Vị trí Tổ chức nhân sự hành chính tổng hợp										
1	4	Nguyễn Thị Hồng		2/7/1984	Đại học	Kế toán	57,5		57,5	Trúng tuyển
VII. Vị trí Tư vấn, tuyên truyền giáo dục										
1	13	Trần Thị Hồng Hường		10/11/1990	Thạc sỹ	Tâm lý học	100		100	Trúng tuyển
2	12	Đào Thế Hưng	1/2/1980		Trung học chuyên nghiệp	Diễn viên chèo	98,7		98,7	Trúng tuyển
3	15	Lê Thị Sâm		27/7/1984	Đại học	Văn hóa Du lịch	91,8	5	96,8	Trúng tuyển
4	14	Đỗ Thùy Linh		19/5/1990	Đại học	Văn hóa Du lịch	91,3		91,3	Trúng tuyển

5	16	Đào Thị Nga		2/11/1984	Đại học	Văn hóa Du lịch	89,7		89,7	Không trúng tuyển
VIII.	Ví trí Hộ cần và chăm sóc dinh dưỡng									
1	13	Lê Anh Tuấn	25/1/1988		Trung cấp chuyên nghiệp	Kỹ thuật chế biến món ăn	83,5	5	88,5	Trúng tuyển
2	15	Nguyễn Quang Điệp	13/7/1991		Cao đẳng	Kỹ thuật chế biến món ăn	85,75		85,75	Trúng tuyển
3	11	Phùng Thị Chinh		2/3/1984	Trung cấp chuyên nghiệp	Kỹ thuật chế biến món ăn	77,25		77,25	Trúng tuyển
4	12	Kiều Hữu Hải	9/7/1987		Cao đẳng	Kỹ thuật chế biến món ăn	68,5		68,5	Trúng tuyển
5	14	Nguyễn Khắc Bảo	18/8/1985		Cao đẳng	Kỹ thuật chế biến món ăn	<i>Bỏ không tham gia phỏng vấn - vòng 2</i>			